TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Quyết định giám đốc thẩm
Số: 23/2021/HNGĐ-GĐT
Ngày: 13/5/2021
V/v *"Yêu cầu xác định tài sản riêng và tài sản chung của vợ chồng sau khi ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Thanh Dũng

Các Thẩm phán: Ông Phan Thanh Tùng

Ông Nguyễn Hữu Ba

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Mai Phương - Thẩm tra viên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Út - Kiểm sát viên.

Ngày 13/5/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án hôn nhân gia đình về *"Yêu cầu xác định tài sản riêng và tài sản chung của vợ chồng sau khi ly hôn",* giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lại Văn Ngh, sinh năm 1967; Địa chỉ: đường T1, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1978; Địa chỉ: đường T1, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Tiêu Thị Phương Ch, sinh năm 1984; Địa chỉ: đường N, Phường 11, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.2. Ông Lương Tiết H, sinh năm 1962; Địa chỉ: xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre.

3.3. Bà Cao Thị Ngọc E, sinh năm 1976; Địa chỉ: đường H, Phường 12, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.4. Bà Phạm Thị Th, sinh năm 1981; Địa chỉ: ấp A, xã A1, huyện Ch, tỉnh Đồng Tháp.

3.5. Ông Nguyễn Thành Th, sinh năm 1982; Địa chỉ: ấp Nh, xã Đ, huyện Đ1, tỉnh Long An.

3.6. Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1973; Địa chỉ: 163 đường N, Phường 11, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.7. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1987; Địa chỉ: đường N1, phường B1, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.8. Bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1986; Địa chỉ: đường N1, phường B1, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông Lại Văn Ngh kết hôn với bà Nguyễn Thị Th theo Giấy chứng nhận kết hôn số 103, quyển số 01/2004 do UBND phường T, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10/4/2004.

Năm 2017, ông Lại Văn Ngh và bà Nguyễn Thị Th đã ly hôn theo Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 1311/2017/HNGĐ-ST ngày 31/8/2017 của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh và Bản án hôn nhân gia đình phúc thẩm số: 1045/2017/HNGĐ-PT ngày 23/11/2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Hai bên đã chấm dứt quan hệ hôn nhân và giải quyết vấn đề con chung, về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 18/5/2018, ông Lại Văn Ngh khởi kiện bà Nguyễn Thị Th yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng sau khi ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án, Ông Lại Văn Ngh cho rằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại 02 địa chỉ: 1583 đường T1 và 13 đường N, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh là tài sản riêng của ông vì ông đã nhận chuyển nhượng từ mẹ ruột (bà Nguyễn Thị Ch) và anh rể (ông Nguyễn Văn H) từ năm 2002. Sau khi kết hôn, ông Lại Văn Ngh và bà Nguyễn Thị Th tiếp tục sử dụng đến năm 2005 thì được Ủy ban nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này không có tên bà Nguyễn Thị Th. Ông Lại Văn Ngh và bà Nguyễn Thị Th tiếp tục sử dụng đến năm 2016, thì được Ủy ban nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Tuy nhiên, khi đi làm thủ tục đề nghị cấp giấy chứng nhận như đã nêu trên thì cán bộ tiếp nhận hồ sơ đã hướng dẫn và yêu cầu ông nộp bổ sung giấy chứng nhận kết hôn và ông đã nộp, nhưng khi được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thì Ủy ban nhân nhân phường T, quận Binh Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã yêu cầu ông và bà Th lên nhận thông báo nộp thuế, nhưng ông và bà Th chưa đến nhận thông báo nộp thuế nên chưa được trao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Vì vậy, ông Lại Văn Ngh yêu cầu Tòa án xác định quyền sử dụng đất tại 02 địa chỉ: 1583 đường T1 và 13 Đường N, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh là tài sản riêng của ông, còn quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại

02 địa chỉ: 1583 đường T1 và 13 đường N, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh là tài sản chung, ông yêu cầu Tòa án chia theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, ông Lại Văn Ngh tự nguyện hỗ trợ cho bà Nguyễn Thị Th số tiền 1.000.000.000đồng.

Theo Đơn phản tố ngày 11/7/2018 và quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị Th yêu cầu Tòa án chia tài sản chung của vợ chồng, cụ thể: Yêu cầu được nhận hiện vật là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại địa chỉ: 13 đường N, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh và yêu cầu ông Lại Văn Ngh thanh toán giá trị chênh lệch tài sản là quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại 02 địa chỉ: 1583 đường T1 và 13 đường N, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cho bà Nguyễn Thị Th.

Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 390/2019/HNGĐ-ST ngày 05/4/2019, Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu chia tài sản sau khi ly hôn của ông Lại Văn Ngh.

Giao căn nhà số 1583 đường T1, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, tọa lạc tại thửa đất số 18 tờ bản đồ số 04; diện tích đất 791,2 m^2; diện tích xây dựng 791,2 m^2; diện tích sàn xây dựng 1.099 m^2 cho ông Lại Văn Ngh toàn quyền chiếm hữu, sử dụng và định đoạt.

Căn nhà trên đã được Ủy ban nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CH 05094 ngày 22/7/2016 cho ông Lại Văn Ngh và bà Nguyễn Thị Th, nhưng ông Lại Văn Ngh và bà Nguyễn Thị Th chưa nhận Giấy chứng nhận như đã nêu trên và Giấy chứng nhận này đang được lưu giữ tại Ủy ban nhân dân phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Giao căn nhà số 13 đường N, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, tọa lạc tại thửa đất số 565; tờ bản đồ số 04; diện tích đất 834,7m^2; diện tích xây dựng 556m^2; diện tích sàn xây dựng 556m^2 cho ông Lại Văn Ngh toàn quyền chiếm hữu, sử dụng và định đoạt.

Căn nhà trên đã được Ủy ban nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CH 05095 ngày 22/7/2016 cho ông Lại Văn Ngh và bà Nguyễn Thị Th, nhưng ông Lại Văn Ngh và bà Nguyễn Thị Th chưa nhận Giấy chứng nhận như đã nêu trên và Giấy chứng nhận này đang được lưu giữ tại Ủy ban nhân dân phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bà Nguyễn Thị Th.

Buộc ông Lại Văn Ngh trả cho bà Nguyễn Thị Th tổng số tiền là 2.996.087.355 đồng. Trả một lần tại thời điểm bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 16/4/2019, bà Nguyễn Thị Th kháng cáo toàn bộ bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm nêu trên.

Tại Bản án hôn nhân gia đình phúc thẩm số 775/2019/HNGĐ-PT ngày 03/9/2019 và Quyết định sửa chữa, bổ sung Bản án phúc thẩm số 523/2019/QĐ-SCBSQĐ ngày 07/10/2019, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Th, sửa một phần bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Xác định quyền sử dụng đất đối với phần diện tích 834,7m^2 tại địa chỉ số 13 đường N, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, tọa lạc tại thửa đất số 565, tờ bản đồ số 04 (Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ CH 05094 do Ủy ban nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22/7/2016 cho ông Lại Văn Ngh và bà Nguyễn Thị Th) là tài sản riêng của ông Lại Văn Ngh.

Xác định quyền sử dụng đất đối với phần diện tích đất 791,2m^2 tại địa chỉ số 1583 đường T1, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, tọa lạc tại thửa đất số 18, tờ bản đồ số 04 (Theo Giấy chúng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN CH 05095 do Ủy ban nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22/7/2016 cho ông Lại Văn Ngh và bà Nguyễn Thị Th) là tài sản riêng của ông Lại Văn Ngh.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu phản tố về việc chia tài sản chung của vợ chồng sau khi ly hôn của bà Nguyễn Thị Th đối với các tài sản là tài sản riêng của ông Lại Văn Ngh gồm: Quyền sử dụng đất đối với phần diện tích đất 834,7m^2 tại địa chỉ số 13 đường N, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN CH 05094 do Ủy ban nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22/7/2016) và Quyền sử dụng đất đối với phần diện tích đất 791,2m^2 tại địa chỉ số 1583 đường T1, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN CH 05095 do Ủy ban nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22/7/2016).

3. Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bà Nguyễn Thị Th về việc chia tài sản chung của vợ chồng sau khi ly hôn.

Xác định quyền sở hữu nhà đối với căn nhà có diện tích xây dựng là 556m^2, diện tích sàn xây dựng là 556m^2 tại địa chỉ số 13 đường N, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, tọa lạc tại thửa đất số 565, tờ bản đồ số 04 (Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN CH 05094 do Ủy ban nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22/7/2016 cho ông Lại Văn Ngh và bà Nguyễn Thị Th) là tài sản chung của ông Lại Văn Ngh và bà Nguyễn Thị Th.

Xác định quyền sở hữu nhà đối với căn nhà có diện tích xây dựng là 791,2m^2, diện tích sàn xây dựng là 1.099,8m^2 tại địa chỉ số 1583 đường T1, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh tọa lạc tại thửa đất số 18, tờ bản đồ

số 04 (Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN CH 05095 do Ủy ban nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22/7/2016 cho ông Lại Văn Ngh và bà Nguyễn Thị Th) là tài sản chung của ông Lại Văn Ngh và bà Nguyễn Thị Th.

Do quyền sở hữu nhà gắn liền với quyền sử dụng đất nên việc phân chia tài sản chung của vợ chồng sau ly hôn không chia theo hiện vật mà chia theo giá trị. Theo Chứng thư thẩm định giá số A.217/18/SaigonPA/HS ngày 20/11/2018 của Công ty Thẩm định giá S thì giá trị công trình xây dựng trên đất tại địa chỉ 1583 đường T1 và 13 đường N, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh là 3.992.174.711đồng, mỗi người được phân chia theo giá trị là 1.996.087.355 đồng.

Ông Lại Văn Ngh có trách nhiệm thanh toán cho bà Nguyễn Thị Th số tiền 1.996.087.355 đồng. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Lại Văn Ngh về việc hỗ trợ cho bà Nguyễn Thị Th 1.000.000.000đồng. Tổng số tiền ông Lại Văn Ngh thanh toán cho bà Nguyễn Thị Th là 2.99.087.355đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp phúc thẩm còn tuyên về án phí và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự.

Ngày 17/10/2019, Bà Nguyễn Thị Th có đơn đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với bản án dân sự phúc thẩm nêu trên.

Tại quyết định số 07/2021/KN-HNGĐ ngày 10/3/2021, Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị bản án Bản án hôn nhân gia đình phúc thẩm số 775/2019/HNGĐ-PT ngày 03/9/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đề nghị Ủy ban thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử giám đốc thẩm, hủy Bản án hôn nhân gia đình phúc thẩm nêu trên và Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 390/2019/HNGĐ-ST ngày 05/4/2019 của Tòa án nhân dân quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử giám đốc thẩm chấp nhận toàn bộ kháng nghị nêu trên của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Lại Văn Ngh kết hôn với bà Nguyễn Thị Th ngày 04/10/2004 tại Ủy ban nhân dân phường T, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh. Năm 2017, ông Ngh, bà Th ly hôn theo Bản án hôn nhân gia đình phúc thẩm số 1045/2017/HNGĐ-PT ngày 23/11/2017.

Ngày 18/5/2018, ông Lại Văn Ngh khởi kiện bà Nguyễn Thị Th yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng sau khi ly hôn là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại 02 địa chỉ: Số 1583 đường T1 và Số 13 đường N, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng giám đốc thẩm xét thấy:

[2.1] Quyền sử dụng đất tại 02 địa chỉ số 1583 đường T1 và số 13 đường N, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh có nguồn gốc của bà Nguyễn Thị Ch (mẹ ông Lại Văn Ngh) và ông Nguyễn Văn H (anh rể ông Ngh). Bà Ch, ông H chuyển nhượng lại cho ông Lại Văn Ngh theo Hợp đồng mua bán đất giấy tay lập ngày 02/01/2002 và ngày 20/10/2002 – trước thời điểm ông Ngh và bà Th kết hôn (năm 2004). Năm 2005, UBND quận B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 423964, AB 923953, AB 055971 (lần đầu) cho cá nhân ông Ngh; không có tên bà Th. Năm 2016, ông Ngh lập hồ sơ xin cập nhật biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà do tạo lập mới tài sản trên đất; hồ sơ nộp kèm có giấy chứng nhận đăng ký kết hôn của ông Ngh và bà Th; từ đó UBND quận B cập nhật biến động giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên ông Ngh, bà Th. Mặc dù giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp năm 2016 đứng tên ông Ngh, bà Th nhưng hiện giấy chứng nhận này ông Ngh, bà Th chưa nhận; chưa nhận phiếu thông báo đóng thuế của hồ sơ cấp giấy chứng nhận nên thủ tục chưa hoàn tất; ông Ngh cũng không có hành vi khác thể hiện đã nhập tài sản riêng vào khối tài sản chung. Do đó, có cơ sở xác định quyền sử dụng đất tại số 1583 đường T1 và số 13 đường N là tài sản riêng của ông Lại Văn Ngh.

Đối với tài sản trên đất, ông Ngh và bà Th đều thống nhất xác định do hai vợ chồng cùng tạo lập trong thời kỳ hôn nhân nên đây là tài sản chung của ông Ngh, bà Th.

Tòa án cấp sơ thẩm, phúc thẩm xác định tài sản chung, tài sản riêng trong thời kỳ hôn nhân của ông Ngh, bà Th là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2.2] Tuy nhiên, đối với quyền sử dụng đất tại địa chỉ số 1583 đường T1 và số 13 đường N trước đây chủ yếu là đất nông nghiệp, chỉ có 215m^2 đất ở (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Ngh năm 2005). Quá trình chung sống, ông Ngh, bà Th cùng tạo lập tài sản trên đất. Hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2016 thể hiện: hiện nay toàn bộ diện tích đất 1.625,9m^2 của 02 thửa đất tranh chấp đều đã được công nhận là đất ở tại đô thị. Như vậy, mục đích sử dụng đất được công nhận hiện nay đã có sự thay đổi; giá trị quyền sử dụng đất đã được tăng lên trong thời kỳ hôn nhân của ông Ngh, bà Th. Việc tăng thêm giá trị quyền sử dụng đất có được là do quá trình quản lý, tôn tạo của cả hai vợ chồng, trong đó có việc cùng thực hiện nghĩa vụ tài chính với nhà nước để xin thay đổi mục đích sử dụng đất. Vì vậy, Hội đồng giám đốc thẩm xét thấy cần xem xét công sức của bà Th trong việc đóng góp, tôn tạo, bảo quản làm tăng giá trị quyền sử dụng đất.

Tòa án cấp sơ thẩm, phúc thẩm chia cho bà Th được hưởng ½ giá trị nhà trên đất và ghi nhận việc ông Ngh hỗ trợ cho bà Th 1.000.000.000 đồng xem như công sức đóng góp vào khối tài sản chung là chưa đảm bảo quyền lợi của bà Th.

Do đó, có căn cứ chấp nhận kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh; hủy bản án sơ thẩm, phúc thẩm để xét xử lại theo quy định pháp luật. Trong quá trình xét xử lại, Tòa án cấp sơ thẩm cần xác minh làm rõ giá trị tăng thêm của tài sản là bao nhiêu, công sức đóng góp của các bên trong việc tăng thêm giá trị để đảm bảo giải quyết quyền lợi chính đáng cho các bên đương sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 325, Điều 334, Điều 342, Điều 343 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

1. Chấp nhận Kháng nghị số 07/2021/KN-HNGĐ ngày 10/3/2021 của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Hủy Bản án hôn nhân gia đình phúc thẩm số 775/2019/HNGĐ-PT ngày 03/9/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 390/2019/HNGĐ-ST ngày 05/4/2019 của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

3. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

4. Quyết định giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:
- Chánh án TANDCC (để báo cáo);
- VKSNDCC tại TP. HCM (kèm hồ sơ vụ án);
- Vụ pháp chế VKHXX TANDTC;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND quận B, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS quận B, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: VT, Phòng HCTP, Phòng GĐKT.III; HSVA (MP).

TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thanh Dũng